

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày: 30-5-2022

*“Tranh chấp hợp đồng dân sự
về vay tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuỷ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Dương Sơn**

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ý** là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt**

Trụ sở chính: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholding Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm DS; chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh D; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện LV- chi nhánh Kiên Giang.

Ông Huỳnh Thanh Dũng ủy quyền cho ông **Phù Văn Ph**; chức vụ chuyên viên xử lý nợ (có mặt) .

Địa chỉ chi nhánh: C9 – 19, LH, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG.

Bị đơn: Bà **Ngô Thị Ngọc Th**, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố CXM, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2019 và các lời khai tại toà nguyên đơn - Đại diện Ngân hàng Bưu điện LV- ông Phù Văn Ph trình bày:

Ngân hàng TMCP Bưu điện LV có ký với bà Ngô Thị Ngọc Th hợp đồng tín dụng số 17/250716/04/870 ngày 26/7/2016 theo đó bà Th vay với số tiền 40.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 12,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Gốc trả hàng tháng vào ngày 10, chia thành 60 kỳ trả nợ; 59 kỳ mỗi kỳ trả 670.000đ, kỳ cuối trả 470.000đ, kỳ đầu tiên trả vào ngày 10/8/2016, lãi trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc theo dư nợ thực tế. Tính đến ngày 30/5/2022 chị Th còn nợ lại tiền gốc là 26.600.000đ, lãi trong hạn 5.763.116 đồng, lãi quá hạn 12.847.078 đồng, lãi chậm trả 3.185.639 đồng. Tổng cộng số nợ gốc và lãi chị Th phải trả đến ngày 30/5/2022 là 48.395.833 đồng

Do chị Th đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng yêu cầu tòa án buộc chị Th trả số tiền hiện nay còn nợ tính đến ngày 30/5/2022 cả gốc và lãi là 48.395.833 đồng và yêu cầu chị Th tiếp trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Đối với bị đơn chị Ngô Thị Ngọc Th: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho chị Th cũng như người thân của chị Th không được, từ đó đăng thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng là báo, đài đồng thời đã niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án kèm theo các chứng cứ mà phía nguyên đơn nộp theo hồ sơ đơn kiện, niêm yết hai lần Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Th vẫn không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản hoặc bản tự khai trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, nên trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị Th.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu và đề nghị giải quyết vụ kiện như sau: Về tố tụng, việc tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp là đúng thẩm quyền. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền cũng như nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tuy nhiên bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng như vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung việc kiện, do đó Tòa án đưa ra xét xử là đúng pháp luật và bị đơn được thực hiện quyền của mình khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả khoản nợ vay là có cơ sở, bởi việc này chứng minh qua hợp đồng ký kết giữa hai bên, do chị Th vi phạm thỏa thuận thanh toán ghi trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện là đúng pháp luật. Qua đó đề nghị giải quyết buộc bị đơn phải có

nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo yêu cầu, đồng thời bị đơn phải chịu án phí theo giá ngạch, hoàn trả án phí tạm nộp cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn chị Ngô Thị Ngọc Th đã được tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý kèm theo các chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện gửi kèm đơn khởi kiện; hai lần mở phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; hai lần xét xử nhưng chị Th vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về việc vắng mặt cũng như nội dung vụ án, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Th theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tín dụng” giữa Ngân hàng TMCP Bru điện LV với chị Ngô Thị Ngọc Th, vay tiền để tiêu dùng nhằm mục đích sinh hoạt trong gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[3] Về nội dung vụ kiện, Ngân hàng TMCP LV khởi kiện yêu cầu chị Th trả số nợ gốc 26.600.000 đồng + lãi, đồng thời cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hồ sơ vay vốn được ký giữa Ngân hàng với chị Th, trong đó có bản Hợp đồng 17/250716/04/870 ngày 26/7/2016, Ngân hàng cho rằng chị Th vi phạm thỏa thuận thanh toán nợ ký trong hợp đồng, nên yêu cầu trả nợ.

Đối với chị Th Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng từ khi thụ lý đến khi xét xử chị Th không có ý kiến phản đối nào đối với chữ ký của mình tại hợp đồng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Liên Việt, cho thấy chị Th mặc nhiên thừa nhận mình có nợ Ngân hàng LV số tiền gốc và tiền lãi tính trên hợp đồng đã ký kết. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Xét hợp đồng vay tài sản là tiền giữa Ngân hàng LV với chị Th là hợp đồng có kỳ hạn, theo thỏa thuận trong hợp đồng kiêm khế ước nhận nợ số 17/250716/04/870 ngày 26/7/2016 trong đó tại Điều 4 quy định trả gốc và lãi hàng tháng theo kỳ, nhưng chị Th mới trả được 19 kỳ số tiền 13.400.000 đồng từ

ngày vay đến ngày 15/10/2019 thì ngưng không trả. Như vậy chị Th không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Th trả lại số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/5/2022 tổng cộng 48.395.833 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự 2015, nên được chấp nhận.

Việc nguyên đơn yêu cầu trả một lần hết số tiền gốc và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật, trong khi chị Th không đến dự phiên tòa nên hai bên đương sự không thể thỏa thuận được về phương thức trả và thời gian trả. Do đó sau khi án có hiệu lực pháp luật Cơ quan thi hành án sẽ xem xét giải quyết việc này.

[3] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do Ngân hàng TMCP Bưu điện LV yêu cầu nên phải chịu phí theo quy định.

[4] Về án phí: Chị Th bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định. Ngân hàng được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; 466 Bộ Luật dân sự; Điều 95 Luật Tổ chức các tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1/ Buộc chị Ngô Thị Ngọc Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền 48.395.833 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng được ký kết tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Chi phí tố tụng khác: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do Ngân hàng TMCP Bưu điện LV chịu. (đã thực hiện xong)

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Th chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.419.791 đồng. Ngân hàng được nhận lại án phí tạm nộp là 823.750đ theo lai thu số 0000191 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3/ Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2022). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- THA dân sự h. Kiên Lương;
- Dương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thuỷ